

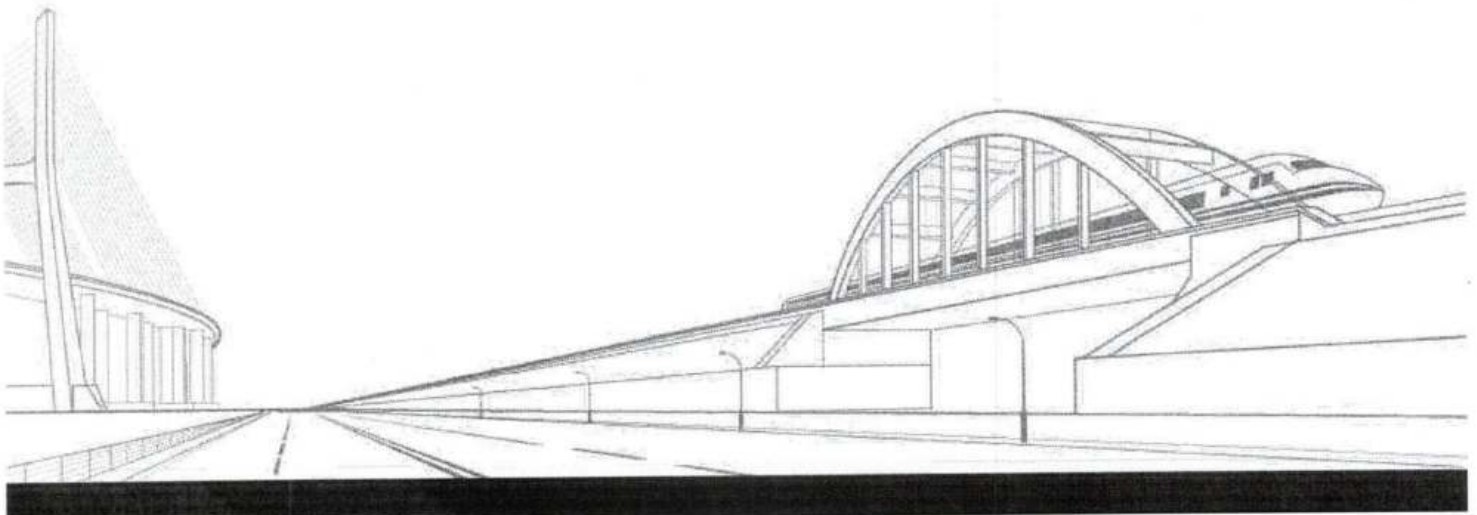


CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
Địa chỉ: Tòa nhà RCC 33 Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 35145715 **Web:** rccgroup.vn **MST:** 3300101075

**CÔNG TY CỔ
PHẦN TỔNG
CÔNG TY CÔNG
TRÌNH ĐƯỜNG
SẮT**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG SẮT,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
3300101075
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-04-21 17:57:19
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Năm Báo cáo: Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.**

Tên gọi tắt: **Tổng công ty Công trình đường sắt**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Railway Construction Corporation Joint - Stock Company.**

Viết tắt tiếng Anh: **RCC., JSC.**

Mã chứng khoán: RCC

Vốn điều lệ: 320.647.490.000 đồng

Địa chỉ: Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.35145.715 Fax: 024.35145.671

[E-mail]: contact@rccgroup.vn;

Website: rccgroup.vn

Logo:



Quyết định thành lập DNNN: Số 22565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 05/11/1973;

Quyết định chuyển đổi sang CTCP: Số 3745/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 07/02/2004 Giấy CNĐKKD của CTCP: Số 0103008002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho đăng ký lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi đăng ký lần thứ hai mươi ba (24) ngày 04/07/2024.

Mã số thuế: 3300101075

Người đại diện theo pháp luật: Tổng công ty có 02 người đại diện

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc

Quá trình hình thành và phát triển: Tiền thân với tên gọi là đội cầu, đường, kiến trúc, thông tin tín hiệu được thành lập theo quyết định số 2565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ngày 05/11/1973 về việc thành lập Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có trụ sở tại Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội, Đơn vị chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/1974 với 11 công ty thành viên gồm: Cầu, Đường, Kiến trúc, Thông tin- tín hiệu, với gần 10.000 cán bộ CNVC, hoạt động trên 5 tuyến đường sắt với nhiệm vụ: Khôi phục và đảm bảo giao thông đường sắt, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và phục vụ công cuộc giải phòng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tháng 10 năm 1975 trụ sở công ty chuyển vào đóng tại số 131 Đường Thạch Hãn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện nhiệm vụ khôi phục đường sắt thống nhất Bắc Nam.

- Ngày 20/3/2003 Bộ giao thông vận tải đã ra quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên XNLHCT Đường sắt thành Công ty Công trình đường sắt.

- Đến tháng 7 năm 2003 do yêu cầu nhiệm vụ SXKD đơn vị chuyển trụ sở về đóng tại số 09 Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Hà Nội.

- Ngày 7/2/2004 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 3745/QĐ-BGTVT về việc Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

- Ngày 25/5/2005 Công ty Công trình đường sắt chính thức hoạt động theo công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.

- Ngày 5/8/2008 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 2396/QĐ-BGTVT về xác định lại giá trị phần góp vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình đường sắt và kèm theo biên bản bàn giao tài sản, tiền vốn và lao động giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Công trình đường sắt ngày 30/9/2008.

- Ngày 01 tháng 4 năm 2011 Công ty cổ phần công trình đường sắt đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (gọi tắt là Tổng công ty).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt	4912
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
5	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện.</i>	4321

6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bán vé tàu lửa	5221
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất các sản phẩm bê tông. - Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.	2395
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.	1629
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải. - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện chuyên dùng của ngành đường sắt.	4659
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu: dầu nhờn, mỡ máy, than, hạt nhựa và các sản phẩm của nhựa. - Mua bán nhiên liệu khác dùng trong động cơ (ga hóa lỏng). - Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ.	4661
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. <i>Chi tiết:</i> Xuất nhập khẩu sắt, thép các loại	4662
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng - Mua bán vật liệu xây dựng	4663
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đầu vào đầu. <i>Chi tiết:</i> - Mua, bán hàng hóa phế phẩm và phế liệu (trừ phế liệu Nhà nước cấm). - Xuất nhập khẩu sản phẩm bê tông. - Xuất nhập khẩu sản phẩm gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm). - Mua bán phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.	4669
14	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu (không bao gồm day huyệt, ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
15	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. <i>Chi tiết:</i> Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).	7920
16	Vận tải hành khách đường bộ khác. <i>Chi tiết:</i> Vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại.	2511

	<i>Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện thép: dầm cầu thép, khung nhà, rèn, dập, ép, cắt tạo thành sản phẩm.</i>	
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ.</i>	7110
19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.</i>	7730
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.</i>	4290
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng. <i>Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng).</i>	4312
23	Hoạt động tư vấn quản lý. <i>Chi tiết:</i> - Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp. - Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình)	7020
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh.</i>	0810
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống</i>	5510
27	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <i>Chi tiết: thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.</i>	7120
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.</i>	6810
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. <i>Chi tiết:</i> - Thiết kế các công trình giao thông. - Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng.	7410
30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết: Xây dựng công trình, đường ống, cấp, thoát nước</i>	4322
31	Đại lý, môi giới, đấu giá. <i>Chi tiết: Mua bán và đại lý hàng hóa</i>	4610
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi.</i>	5210
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào	8299

	đầu. <i>Chi tiết: Đầu tư kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	
34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	421
35	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Dịch vụ giáo dục đào tạo, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động</i>	8559
36	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
37	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
38	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
39	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40	Cho thuê xe có động cơ	7710
41	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
43	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

Địa bàn sản xuất kinh doanh: Tổng Công ty là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình cầu, đường giao thông trong phạm vi cả nước. Hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông đường bộ và đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong kế hoạch phát triển của Tổng công ty và cũng là sản phẩm chủ lực của Tổng công ty từ khi hình thành cho đến nay.

Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung thi công các công trình và sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn như sau:

- Gói thầu số 11A: Thi công xây dựng hạng mục công trình hầm số 1, số 2, số 3, Phủ Cũ, Chí Thạnh, Vũng Rô 1, Vũng Rô 4 và Bãi Gió thuộc Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh – Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh;

- Gói thầu XL2: Thi công xây dựng đoạn Km708+350-Km740+884,83 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) thuộc dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

- Gói thầu 11XL: Thi công xây dựng đoạn Km0+200 – Km19+800 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) dự án thành phần đoạn Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc

Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2021 – 2025;

- Gói thầu số XL-VNT2-03: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1241+990 đến Km1314+930 thuộc tỉnh Khánh Hòa; Dự án: Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh – Nha Trang tuyến đường sắt Hà Nội – Tp Hồ Chí Minh;

- Gói thầu XL-VNT2-01A: Cải tạo nâng cấp đoạn Km319+020 – Km622+181 thuộc tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị thuộc dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh – Nha Trang trên tuyến đường sắt Hà Nội – Tp Hồ Chí Minh;

- Gói thầu XL-HNV2-03A: Cải tạo nâng cấp đoạn Km140+478 – Km293+950, cầu Cẩm Km300+161 (Thuộc tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An) Dự án: Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – Tp Hồ Chí Minh;

- Gói thầu XL-CD-01: Xây dựng cầu đường sắt Đuống; Dự án: Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (Cầu đường sắt Đuống);

- Gói thầu XL – 02: Thi công xây dựng các công trình cầu, đường sắt, thông tin tín hiệu và công trình còn lại. Dự án: Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét tuyến Đường sắt Hà Nội – Hồ Chí Minh;

- Thực hiện thi công một phần Gói thầu số 8: Thi công xây dựng cầu Phong Châu mới Dự án đầu tư xây dựng Cầu Phong Châu mới Quốc lộ 32C, tỉnh Phú Thọ theo lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm các loại Tà vẹt bê tông TN1, TN1P tại Công ty CP đá Hoàng Mai tỉnh Nghệ An và tại Công ty TNHH MTV Vật tư đường sắt Đà Nẵng Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng, để phục vụ cho Dự án của ngành Đường sắt và cung cấp cho các Công ty quản lý thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam để sửa duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam.

- Tổng công ty đang tiến hành khai thác đá tại mỏ đá Hoàng Mai với tổng diện tích trên 192.100 m² để cung cấp Dự án của ngành Đường sắt, đường bộ và xây dựng dân dụng khác. Mặt khác, lợi thế từ khai thác đá tại mỏ đá này giúp Tổng công ty một phần giảm thiểu được chi phí đầu vào phục vụ SXKD và tăng tính chủ động trong thi công các công trình xây dựng tại khu vực miền Trung.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

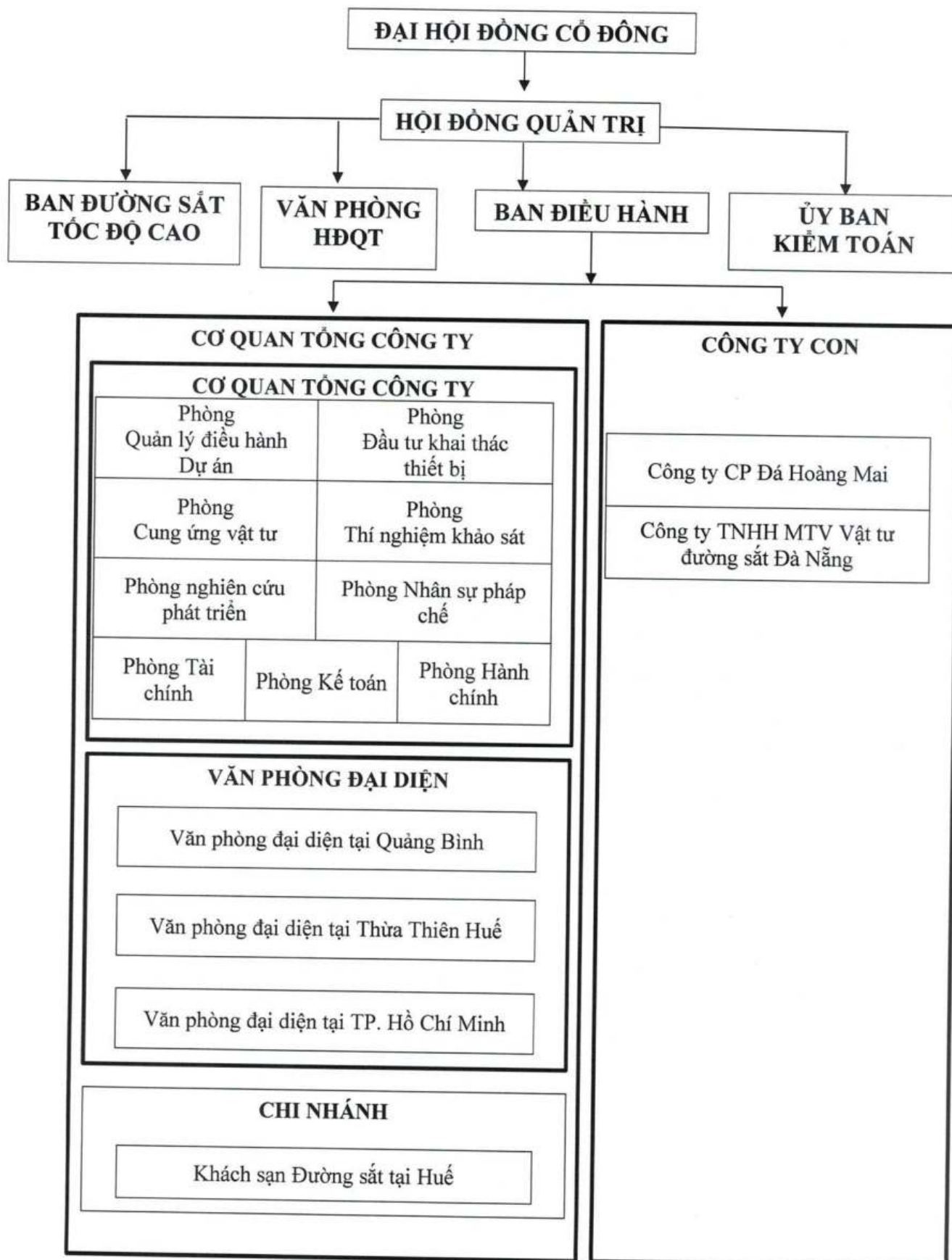
3.1. Mô hình quản trị: Tổng công ty hoạt động theo mô hình

- Đại hội cổ đông.
- Hội đồng quản trị có Ủy ban kiểm toán trực thuộc.
- Ban Tổng giám đốc.
- Các phòng ban, công ty con.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT



- Tổng công ty có 01 đơn vị hạch toán trực thuộc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt – Khách sạn Đường sắt.

- Tổng công ty sở hữu trực tiếp tại các Công ty con bao gồm:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	50,33%	Phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
2	Công ty TNHH MTV VTĐS Đà Nẵng	100,00%	Số 61 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

- Các công ty liên kết

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty CP Công trình 791	18,85%	Nghệ An
2	Công ty CP Công trình 792	18,00%	Quảng Bình
3	Công ty CP Công trình 793	12,47%	Quảng Trị
4	Công ty CP XD CT Đường Sắt 796	10,00%	TP. Hồ Chí Minh
5	Công ty CP CT Cơ Giới 798	10,28%	Hà Nội
6	Công ty CP CK&XD CT 878	10,78%	Thừa Thiên Huế
7	Công ty CP Công trình 879	17,40%	Thừa Thiên Huế
8	Công ty CP Công trình 875	10,25%	Đà Nẵng
9	Công ty CP VT ĐS Sài Gòn	8,00%	TP. Hồ Chí Minh
10	Công ty CP Neo Floor	18,33%	TP. Hải Phòng

4. Định hướng phát triển

- Định hướng chung: Giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông đường sắt, hạ tầng giao thông đường bộ. Đồng thời mở rộng đầu tư các lĩnh vực khác phù hợp với năng lực của Tổng công ty.

- Định hướng trong năm 2025: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty không ngừng tiếp cận các Ban quản lý dự án, nhà Đầu tư, ... để tìm hiểu nắm bắt các thông tin liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án vốn trong nước và quốc tế để tham gia đấu thầu hoặc tham gia các dự án PT, PPP. Ngoài ra, Ban lãnh đạo đang chuẩn bị các bước đón đầu dự án đường sắt tốc độ cao lớn trong tương lai: Đường sắt tốc độ cao Lào Cai – Hà Nội Hải Phòng. Phần đầu, giá trị ký mới các hợp đồng xây lắp đạt trên 750 tỷ đồng, giá trị sản lượng phần đầu đạt trên 1.000 tỷ đồng, doanh thu thuần đạt 900 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt gần 20 tỷ đồng

- Đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH, trả thu nhập bình quân cho người lao động năm 2025 đạt từ 12,5 triệu đồng/người/tháng trở lên, mục tiêu tăng tối thiểu 5% với năm liền kề; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;

- Phần đầu đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về môi trường kinh doanh

Nền kinh tế toàn cầu bước sang năm 2025 được dự đoán là sẽ có những thách thức so với năm 2024. Rủi ro suy thoái kinh tế và chiến tranh thương mại vẫn còn hiện hữu do xung đột địa chính trị, sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, biến động giá nguyên vật liệu và chính sách thuế quan mới. Tăng trưởng toàn cầu dự kiến chỉ 3,3%, mức lạm phát 4,4% trong năm 2025 (Theo báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu của quỹ tiền tệ quốc tế IMF).

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự báo mức 6,1% trong năm 2025, giảm 0,99% so với năm trước. Tuy nhiên thuận lợi, khó khăn và thách thức vẫn đan xen do bối cảnh kinh tế toàn cầu dự báo nhiều biến động, căng thẳng địa chính trị, nhu cầu tiêu dùng yếu,...

5.2. Rủi ro đặc thù xây dựng giao thông

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của Tổng công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ

nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các dự án công trình xây dựng và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

Xây dựng công trình giao thông là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Tổng công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được Tổng công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng, mỹ quan. Điều này có thể xem là một rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều các doanh nghiệp xây dựng trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Tổng công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng được thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của Tổng công ty trong và ngoài ngành đường sắt.

5.3. Rủi ro về Luật pháp

Các văn bản hướng dẫn luật chưa thật sự đầy đủ, thiếu tính cập nhật dẫn đến việc áp dụng luật vào thực tế còn nhiều bất cập và cũng ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật khác liên quan. Đồng thời, Tổng công ty cũng chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các chính sách, chiến lược phát triển của ngành. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Tổng công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm vững các quy định của Chính Phủ, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
Giá trị hợp đồng ký mới (tỷ đồng)	500	175	35%
Giá trị sản lượng thực hiện (tỷ đồng)	1.091	807	73,69%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	989,8	776,6	78,5%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	24,74	9,5	38,4%
Cổ tức (%)	5%	-	-

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh trong năm 2024 chỉ đi vào ổn định trong giai đoạn cuối năm ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp xây lắp, phần khác do tiến độ giải phóng mặt bằng của địa phương thực hiện chậm, chậm giải ngân vốn đầu tư công nên ảnh hưởng đến công tác triển khai thi công các công trình. Ngoài ra năm 2024 chịu nhiều ảnh hưởng thiên tai mưa lũ thời tiết không thuận lợi gây khó khăn cho tiến độ thi công công trình.

Trong bối cảnh đó, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Tổng công ty không đạt được như kế hoạch đề ra:

Giá trị sản lượng thi công: 807 tỷ đồng, doanh thu thuần: 776,6 tỷ đồng tương đương đạt 73,69% và 78,5% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do một số công trình thi công chậm so với tiến độ do chưa có mặt bằng thi công. Đồng thời việc nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư còn gặp một số vướng mắc trong khâu phân bổ nguồn vốn dẫn đến doanh thu chưa đạt được như kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: 9,5 tỷ đồng đạt 38,4% so với kế hoạch. Một phần do sản lượng và doanh thu không đạt được như kỳ vọng. Đồng thời giá nguyên vật liệu và lãi suất ngân hàng tăng cao cũng ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của công ty.

Việc ký kết các hợp đồng mới đạt 35% kế hoạch đề ra. Năm 2024 chủ yếu triển khai các gói thầu cũ đã được phê duyệt các dự án mới đang trình chủ trương chưa đấu thầu rộng rãi. Ngành xây lắp đang có sự cạnh tranh lớn các nhà thầu sẵn sàng giảm giá mạnh để nhận được dự án mới.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Tổng giám đốc:

(1). Ông Võ Văn Phúc

Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc

(2). Bà Vũ Thị Hải Yến

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực

(3). Ông Kiều Nghị

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

2.1. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban Tổng giám đốc

❖ Võ Văn Phúc

Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc

Ngày sinh: 06/01/1966

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Số CCCD: 051066011154

Ngày cấp: 09/08/2021

Tại: Cục trưởng Cục CS

QLHC về TTXH

Hộ khẩu thường trú: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

Chỗ ở hiện nay: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm - Đại học giao thông vận tải

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1986 - 1988	Kỹ thuật viên XNCT 798	Nam Lý - Đồng Hới - Quảng Bình
1989 - 1998	Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
1998 - 2000	Phó phòng Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
2000 - 2001	Phó giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2001 - 2005	Giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2005 – 2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XNCT 793	Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
2008 – T3/2010	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN 793	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
T3/2010 T11/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	131 Thạch Hãn – Thuận Hoà – TP Huế

T12/2016 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
----------------	---	----------------------------------

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):

STT	Tên công ty	Chức vụ
1	Công ty CP Công trình 875	Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 02 tháng 04 năm 2025):
102.640 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 102.640 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ

❖ **Vũ Thị Hải Yến**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực

Bổ nhiệm ngày: 04/05/2021

Ngày sinh: 19/07/1979

Nơi sinh: Việt Trì – Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Số CCCD: 025179011047

Ngày cấp: 10/07/2021

Tại: Cục trưởng Cục CS

QLHC về TTXH

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 8, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 8, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): không

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kinh tế đối ngoại.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1997 – T8/2001	Trường Đại học Ngoại thương	91 Phố Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
T8/2002 – T5/2016	Phụ trách nhóm quản lý – Phòng Quản lý thiết bị tại Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T5/2016 – T8/2017	Phó phòng phụ trách mảng quản trị doanh nghiệp tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T8/2017 – T9/2018	Trợ lý – Thư ký Tổng giám đốc Phó phòng phụ trách kế hoạch sự nghiệp tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T9/2018 – T7/2019	Phó phòng công nghệ thông tin tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T7/2019 – 04/5/2021	Trưởng ban kiểm soát tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T5/2021 – đến nay	Phó Tổng giám đốc TT tại Công ty CP Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà

	Công trình đường sắt	Nội
--	----------------------	-----

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):

STT	Tên công ty	Chức vụ
1	Công ty CP Công trình 879	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty CP Công trình cơ giới 798	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty CP Đá Hoàng Mai	Thành viên HĐQT
4	Công ty CP Công trình 791	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:

Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 02 tháng 04 năm 2025):
94.414 cổ phần, chiếm 0.3% vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu:	0	cổ phần, chiếm	0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	94.414	cổ phần, chiếm	0,3 % vốn điều lệ

❖ **Kiều Nghị**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 12/03/1969

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Số CMND: 191761762

Ngày cấp: 09/10/2007

Tại: Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt - đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1987 - 1991	Công nhân kích kéo - Xí Nghiệp LHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
1991 - 1994	Học trung cấp GTVT	Quảng Nam – Đà Nẵng
1994 - 2000	Kỹ thuật viên XN VTXD 879 XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2000 – 2002	Phó Phòng kỹ thuật – XN VTXD 879 - XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2002 – 2005	Phó giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2005- 2006	Quyền giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty CP công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2006-2009	Giám đốc – XN VTXD 879 – Công ty Cổ phần Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2009- 2012	Đại học GTVT	Đà Nẵng
2011-2013	Chủ tịch HĐQTV - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2013-T6/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty CP	Bảo Quốc – TT Huế

	TCT công trình đường sắt kiêm Chủ tịch HĐQT - Giám đốc - Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	
T6/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT Công trình đường sắt	131 Thạch Hãn – TT Huế

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):

STT	Tên công ty	Chức vụ
1	Công ty CP Công trình 879	Thành viên HĐQT kiêm TGD

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:

Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 02 tháng 04 năm 2025):
333 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu:	cổ phần, chiếm	0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	333 cổ phần, chiếm	0,001 % vốn điều lệ

2.2. Chính sách đối với người lao động:

Công tác quản lý lao động

Tổng số CBCNLD toàn Tổng công ty đến ngày 31/ 12/ 2024: 181 người

Thu nhập bình quân của CBCNLD năm 2024: 12.100.000 đồng/người/tháng.

Chính sách đào tạo

Tổng công ty luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Vì vậy, Tổng công ty đã không ngừng tăng cường và cải thiện chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

Người lao động trong Tổng công ty đều qua đào tạo đầy đủ, Đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm Tổng công ty đều gửi đi đào tạo lại để nâng cao tay nghề đồng thời nắm bắt công nghệ kỹ thuật mới. Đối với cấp quản lý được cử tham gia các lớp tập huấn do Bộ Xây dựng, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và các Bộ ban ngành Nhà nước,... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho người lao động của Tổng công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi người, cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Theo quy chế, Tổng công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Tổng công ty;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của Quốc gia và kỷ niệm thành lập Tổng công ty.

Thực hiện chế độ, chính sách (BHXH, BHYT, BHTN) đối với người lao động:

Tất cả Người lao động của Tổng công ty đều được đóng Bảo hiểm và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, người lao động còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Tại Tổng công ty, các tổ chức như Công đoàn, Đảng ủy và Đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và có quy chế phối hợp làm việc giữa các

tổ chức đoàn thể và chuyên môn. Tổng công ty quan tâm đến các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể Người lao động.

Hàng năm, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát và tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

Tổng công ty đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể Tổng công ty với nhau và với xã hội.

3. Tình hình đầu tư

3.1. Tình hình đầu tư tại các công ty thành viên năm 2024:

STT	Đơn vị	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	56.124.440.000	52.996.318.288	7.889.277.565
2	Công ty TNHH MTV VTĐS Đà Nẵng	16.771.500.000	13.764.664.169	117.279.653

3.2. Tình hình đầu tư tại các công ty liên kết năm 2024:

STT	Đơn vị	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty CP Công trình 791	30.934.340.000	11.622.737.473	(648.940.009)
2	Công ty CP Công trình 792	35.000.000.000	22.244.342.594	(8.023.743.955)
3	Công ty CP Công trình 793	36.500.000.000	22.685.334.237	(2.926.057.157)
4	Công ty CP XD CT Đường Sắt 796	25.000.000.000	32.706.578.505	45.551.539
5	Công ty CP CT Cơ Giới 798	38.000.000.000	49.624.769.857	(8.580.429.183)
6	Công ty CP CK&XD CT 878	45.000.000.000	11.637.101.424	(3.851.977.151)
7	Công ty CP Công trình 879	36.500.000.000	10.159.446.119	(2.628.471.837)
8	Công ty CP Công trình 875	45.000.000.000	16.770.269.380	74.100.690
9	Công ty CP Neo Floor	600.000.000.000	1.902.674.301.276	226.440.366.192

3.3. Tình hình đầu tư máy móc thiết bị năm 2024:

Trong năm 2024, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh với giá trị 5,7 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	1.197.376.263.258	1.046.555.453.749	-12,60%
2	Doanh thu thuần	839.968.366.132	776.639.692.661	-7,54%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	38.406.874.169	10.802.918.350	-71,87%
4	Lợi nhuận khác	309.336.733	(1.340.881.915)	-533%
5	Lợi nhuận trước thuế	38.716.210.902	9.462.036.435	-75,56%
6	Lợi nhuận sau thuế	30.083.671.279	3.745.801.930	-87,55%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,39	1,19
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,08	0,9
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	66%	61%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	194%	154%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,50	3,30
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,82	0,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,6%	0,5%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,6%	0,9%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,9%	0,3%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,6%	1,2%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn công ty năm 2024 có sự suy giảm so với năm 2023. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2024 là 1,19 công ty vẫn đảm bảo trả các khoản nợ trong ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh là 0,9 cho thấy khả năng thanh toán

nhANH CHƯA THỰC SỰ ĐẢM BẢO DOANH NGHIỆP CẦN CHÚ TRỌNG CÂN ĐỐI CÁC KHOẢN NỢ TRÁNH TÌNH TRẠNG CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN ĐỒNG LOẠT.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu và Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2024 đều giảm so với năm 2023, công ty đã giảm các khoản nợ phải trả trong năm 2023 chủ yếu đến từ việc trong năm 2024 công ty đẩy mạnh thi công các công trình giảm chỉ tiêu nợ phải trả người bán (nợ nhà cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ) và người mua trả tiền trước (khoản tạm ứng trước của chủ đầu tư để thi công công trình). Tuy nhiên mức này cũng là mức trung bình so với các doanh nghiệp trong cùng ngành, thể hiện được doanh nghiệp đã sử dụng cân bằng nguồn lực của mình để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ so với năm 2023 từ 3,5 vòng lên 3,3 vòng cho thấy hoạt động luân chuyển hàng tồn kho năm 2024 tiếp tục ở mức cao thể hiện doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả các hạng mục công trình doanh nghiệp hoàn thành đều được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán kịp thời nên giá trị dở dang công trình thấp.

Chỉ tiêu vòng quay tài sản giảm so với năm 2023 lên mức 0,69 vòng, doanh nghiệp vẫn nằm trong mức bình quân của ngành xây lắp.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các hệ số về khả năng sinh lời giảm mạnh so với năm 2023 phản ánh đúng thực trạng chung của ngành xây lắp trong năm 2024 như giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, việc cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành trong công tác đấu thầu công khai các dự án khiến doanh nghiệp phải giảm lợi nhuận dự tính các công trình để giảm giá đấu thầu,... đã kéo tụt lợi nhuận của doanh nghiệp.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 32.064.749 cổ phần (tương đương 320.647.490.000VND)
- Cổ phần đang lưu hành: Là loại cổ phần phổ thông.
- Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 02/04/2025 cơ cấu cổ đông của Tổng công ty như

sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn (5% trở lên)	5	16.100.625	50,21%
2	Cổ đông dưới 5%	367	15.964.124	49,79%
II	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	367	32.046.545	99,94%
a	Tổ chức trong nước	2	3.105.797	
b	Cá nhân trong nước	365	28.940.748	

2	Cổ đông nước ngoài	4	18.204	
a	Tổ chức nước ngoài	0	-	0
b	Cá nhân nước ngoài	4	18.204	0,06%
Tổng cộng		372	32.064.749	100%

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2024 vốn đầu tư của chủ sở hữu không có gì thay đổi.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Báo cáo tác động lên môi trường:

Trong năm 2024 và các năm trước đó, Tổng công ty Công trình Đường Sắt luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về môi trường.

- Tiết kiệm khối lượng vật liệu sử dụng trong thi công, nỗ lực sử dụng một phần vật liệu tái chế. Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp, khai thác tài nguyên và sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn Tổng công ty hàng năm sử dụng lượng lớn các nguyên vật liệu khác nhau. Vì vậy để đảm bảo tác động đến môi trường là thấp nhất, công ty luôn áp dụng các biện pháp thi công tối ưu, sử dụng các loại vật liệu mới tiết kiệm hơn, sử dụng vật liệu tái chế,...
- Tiết kiệm năng lượng cũng là một trong những mục tiêu chủ đạo của doanh nghiệp nhằm tiết giảm chi phí xây dựng.
- Sử dụng nguồn nước hiệu quả và tiết kiệm. Tại các dự án của Tổng công ty, chúng tôi luôn triển khai các giải pháp đảm bảo sử dụng nước hiệu quả và tiết kiệm.
- Giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thực hiện các dự án. Tìm kiếm và ký hợp đồng với các đối tác có đủ năng lực để xử lý các chất thải trong quá trình xây dựng, không đổ các chất thải chưa được xử lý ra môi trường bên ngoài.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tiếp tục làm tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Tiếp nối truyền thống “Lá lành đùm lá rách” của dân tộc, Tổng công ty luôn hướng tới các hoạt động vì cộng đồng, như nhận nuôi dưỡng và tổ chức thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng, đóng góp các quỹ hỗ trợ đồng bào khó khăn bảo lụt, thấp hương tưởng niệm anh hùng liệt sỹ,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Có thể nói năm 2024 là năm Tổng công ty có nhiều thách thức trong hoạt động SXKD và tìm kiếm việc làm, các chỉ tiêu tài chính suy giảm so với năm 2023. Nhìn chung kết quả hoạt động SXKD không đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra.

Bên cạnh những yếu tố tích cực, góp phần thúc đẩy sự phát triển như: Chính phủ thực thi các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô cũng như ban hành các chính sách cụ thể, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; Các bộ, ngành, Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các chủ đầu tư hỗ trợ công tác giải ngân, điều chỉnh kế hoạch cấp vốn cho các công trình, dự án và thanh toán vốn kịp thời theo khối lượng hoàn thành... thì vẫn tồn tại một số yếu tố khách quan khiến tiến độ công trình không được đảm bảo theo kế hoạch ban đầu như công tác giải phóng mặt bằng chậm trễ.... Nhưng với tinh thần không ngại khó, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã nỗ lực, chủ động phối hợp làm việc với chủ đầu tư, tư vấn giám sát để kịp thời tháo gỡ giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tiến hành tổ chức nghiệm thu các hạng mục hoàn thành. Tổ chức kiểm tra, họp trực tuyến để chỉ đạo tiến độ từng công trình, chỉ đạo công tác thanh toán thu hồi vốn kịp thời phục vụ SXKD.

Trong năm 2024, vẫn tồn tại một số vấn đề trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như: công tác tìm kiếm việc làm không đạt chỉ tiêu, một số bộ phận người lao động thiếu việc làm cục bộ; công tác cơ cấu tổ chức chưa được thực hiện dẫn đến bộ máy quản lý hoạt động hiệu quả chưa cao...

Những việc Tổng công ty đã đạt được:

- Về đời sống xã hội: Thường xuyên chăm lo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, duy trì đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ở hiện trường thi công tại các công trình.

Chi trả lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động đầy đủ, đúng chế độ chính sách.

- Công tác Kế hoạch sản xuất – kinh doanh:

Luôn chủ động tiếp cận và tìm kiếm việc làm, tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi theo từng thời điểm kinh tế, từng bước vận dụng và huy động đủ nguồn vốn phục vụ SXKD mang lại hiệu quả, điển hình nhất như là: Sản xuất tà vẹt bê tông các loại, dầm thép và các sản phẩm công nghiệp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời triển khai thi công nhanh những công trình có bố trí đủ vốn, quan tâm đến công tác lập hồ sơ thanh toán để thu vốn kịp thời.

- Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng:

+ Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Các công trình, sản phẩm đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư ghi nhận;

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xây lắp và sản xuất sản phẩm công nghiệp như: công nghệ sản xuất tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực dùng cho ghi đường sắt.

+ Luôn tìm tòi nghiên cứu các biện pháp thi công phù hợp cho từng gói thầu từng công trình hạng mục công trình nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong thi công được tư vấn giám sát và chủ đầu tư chấp thuận.

- Công tác vật tư - thiết bị:

+ Tổng công ty có quy chế quản lý khai thác, sửa chữa và duy tu thiết bị trong nội bộ một cách khoa học, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Điều động, điều chuyển kịp thời thiết bị, phương tiện thi công công trình. Thường xuyên kịp thời theo dõi, kiểm tra, sửa chữa thiết bị nâng cao hiệu quả sử dụng.

+ Chỉ đạo và tổ chức thường xuyên công tác kiểm kê vật tư sắt thép tồn kho ở các kho để có kế hoạch sử dụng hiệu quả tránh tồn đọng vốn.

- Công tác Tài chính kế toán:

Tổng công ty thực hiện hạch toán kế toán đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, và phản ánh chính xác các chỉ tiêu kinh tế, báo cáo kịp thời để Lãnh đạo Tổng công ty có những quyết sách đúng đắn. Giải quyết kịp thời vốn đầu tư cho các dự án, mua vật tư, nguyên vật liệu thi công các công trình. Tổng công ty luôn đảm bảo vay Ngân hàng ở mức hợp lý để giảm chi phí tài chính.

Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đúng theo quy định.

- Công tác tổ chức hành chính:

Luôn quan tâm đến công tác cơ cấu tổ chức lao động phù hợp trong từng thời kỳ nhằm sử dụng linh hoạt nguồn lao động hiện có của doanh nghiệp, đảm bảo sắp xếp phù hợp lao động cho từng vị trí công việc để đem lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp.

Có hệ thống luân chuyển, quản lý và xử lý các hồ sơ tài liệu kịp thời và chuẩn xác đến các bộ phận phù hợp, rút ngắn thời gian xử lý hành chính để đem lại hiệu quả công việc tốt nhất.

2. Tình hình tài chính

a. Tài sản:

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		743.854.633.170	1.086.780.305.558
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	11.626.302.864	324.709.503.614
111	1. Tiền		9.956.133.329	303.282.503.614
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.670.169.535	21.427.000.000

130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		524.820.488.614	486.195.427.802
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	329.729.503.172	412.749.367.316
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	197.214.050.617	78.656.215.979
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	14.292.489.427	10.297.541.363
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(16.415.554.602)	(15.507.696.856)
140	III. Hàng tồn kho	8	178.736.264.575	245.917.649.523
141	1. Hàng tồn kho		185.076.498.594	256.552.606.828
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.340.234.019)	(10.634.957.305)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		28.671.577.117	29.957.724.619
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.852.148.224	1.478.386.742
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		25.209.329.638	27.282.933.386
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	1.610.099.255	1.196.404.491
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		302.700.820.579	110.308.128.180
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.381.574.681	2.144.625.148
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	2.381.574.681	2.144.625.148
220	II. Tài sản cố định		72.137.748.241	84.356.082.967
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	68.441.462.563	80.523.192.449
222	- Nguyên giá		295.509.906.916	296.891.832.680
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(227.068.444.353)	(216.368.640.231)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	3.696.285.678	3.832.890.518
228	- Nguyên giá		5.022.375.400	5.022.375.400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.326.089.722)	(1.189.484.882)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	2.994.275.698	3.090.865.234
231	- Nguyên giá		5.686.065.091	5.686.065.091
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.691.789.393)	(2.595.199.857)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	1.201.818.182
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	1.201.818.182
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	13	217.527.641.230	6.760.125.208
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253.389.860.000	38.889.860.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(35.862.218.770)	(32.129.734.792)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		7.659.580.729	12.754.611.441
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	6.831.886.588	11.842.251.659
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32	827.694.141	912.359.782
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.046.555.453.749	1.197.088.433.738

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 giảm -12,57% so với cùng kỳ năm 2024.

Cụ thể:

- Giá trị tài sản ngắn hạn cuối năm ghi nhận 743.854 triệu đồng giảm hơn 31% so với năm trước chủ yếu do:

+ Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 7,94% so với cùng kỳ một phần do các công trình thi công đã đến giai đoạn cuối hoặc trong giai đoạn bảo hành nên khoản phải thu của các chủ đầu tư sẽ tăng cao, một phần khác do công ty có bán vật tư cho một số thầu phụ thi công công trình chưa thu được tiền.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh -96,42%, khoản phải thu ngắn hạn khác tăng tương ứng so với đầu kỳ do công ty có sử dụng tiền nhàn rỗi để đầu tư mua 11 triệu CP Công ty CP Neo Floor với Tổng giá trị 214,5 tỷ. Mặt khác, tại thời điểm 31.12.2024, Công ty chưa thu tiền thanh toán khối lượng công trình từ các chủ đầu tư về.

- Giá trị tài sản dài hạn cuối năm ghi nhận 302.700 triệu đồng tăng 174,41% so với cùng kỳ chủ yếu đến từ việc khấu hao tài sản cố định, tăng trích lập dự phòng và tăng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong năm.

b. Nguồn vốn				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	(đã điều chỉnh)
				VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		635.331.217.332	792.195.575.986
310	I. Nợ ngắn hạn		627.255.963.897	782.521.127.051
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	195.428.209.696	157.620.675.905
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	34.672.805.891	272.564.205.301
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	13.262.842.111	19.021.510.641
314	4. Phải trả người lao động		5.037.245.169	6.018.880.549
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	31.046.892.559	38.939.320.294
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	763.636.368	763.636.368
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	5.227.143.910	7.095.917.416
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	340.645.759.416	279.398.582.567
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.171.428.777	1.098.398.010
330	II. Nợ dài hạn		8.075.253.435	9.674.448.935
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	17	371.018.012	800.866.644
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	5.854.545.423	6.618.181.791
337	3. Phải trả dài hạn khác	19	158.000.000	164.000.000
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	320.000.000	1.405.555.500
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn		1.371.690.000	685.845.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		411.224.236.417	404.892.857.752
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	411.224.236.417	404.892.857.752
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		320.647.490.000	320.647.490.000
411	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		320.647.490.000	320.647.490.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.471.159.235	5.332.962.934
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.296.421.018	1.296.421.018
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		46.262.639.263	46.439.064.706
421	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		46.104.863.861	18.019.341.260
421	- LNST chưa phân phối năm nay		157.775.402	28.419.723.446
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		38.546.526.901	31.176.919.094
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.046.555.453.749	1.197.088.433.738

Về nợ phải trả:

- Khoản nợ ngắn hạn giảm -19,84% từ 782.521 triệu đồng lên 627.255 triệu đồng chủ yếu do:
 - + Phải trả người bán tăng từ 157.620 triệu đồng lên 195.428 triệu đồng tương đương mức tăng 24% lần do trong năm doanh nghiệp đang trong giai đoạn thi công nhiều công trình trong tiến độ cao nên phải nhập trước nhiều vật tư phục vụ thi công công trình.
 - + Người mua trả tiền trước giảm từ 272.564 triệu đồng xuống 34.672 triệu đồng tương đương tăng khoảng 2 lần, đây chủ yếu là khoản tiền được chủ đầu tư tạm ứng để thi công công trình theo các hợp đồng đã ký kết.

+ Vay và nợ thuê tài chính tăng nhẹ từ 279.398 triệu đồng lên 340.645 triệu đồng chủ yếu là tăng khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng BIDV Đông Đô nhằm bù đắp vốn lưu động thiếu hụt.

- Khoản nợ dài hạn giảm nhẹ so với năm trước tương đương khoảng 16.53%.

Vốn chủ sở hữu tăng 1,56% do công ty ghi nhận lợi ích cổ đông không kiểm soát là: 6.33 tỷ đồng do việc thoái vốn cổ phần Công ty Đá Hoàng Mai.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác nhân sự nhìn chung đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và công việc. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu các phòng ban/đơn vị.

Công ty áp dụng mô hình quản trị không có Ban kiểm soát thay bằng Ủy ban kiểm toán. Điều đó đáp ứng được mô hình quản trị tiên tiến giúp bộ máy hoạt động tinh gọn và tiết giảm chi phí quản lý cho công ty.

Liên tục đầu tư thiết bị tiên tiến, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ nhân lực để đáp ứng các điều kiện tham gia đấu thầu và thi công các gói thầu có độ khó cao.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Môi trường kinh tế thế giới năm 2024 có một số diễn biến đáng chú ý: tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây nhưng hầu hết các dự báo ít biến động hơn tốc độ tăng trưởng năm 2023. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế-IMF, sản lượng thế giới ước tăng ở mức 3,4% vào năm 2024, tăng nhẹ so với mức 3,1% năm 2023; thương mại hàng hóa toàn cầu tiếp tục giảm; lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm trong năm 2024; các điều kiện tài chính đã bị thắt chặt ở hầu hết các nền kinh tế lớn, phản ánh tác động tích lũy của chính sách tăng lãi suất trong quá khứ và thắt chặt định lượng; thị trường lao động ở các nền kinh tế phát triển có dấu hiệu ổn định.

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 10/2024, IMF nhận định tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 bị chững lại do tác động mạnh của các cơn gió ngược tới nền kinh tế vào cuối năm 2024 và trong nửa đầu năm 2025. Căng thẳng tài chính tại các doanh nghiệp bất động sản xuất hiện vì các điều kiện cho vay thắt chặt hơn, những rào cản pháp lý và doanh số bán hàng chậm lại, trong khi thị trường trái phiếu doanh nghiệp đóng băng. Nền kinh tế tiếp tục bị tác động nhu cầu phục hồi chậm kể từ cuối năm 2023, với xuất khẩu tăng nhẹ 14,3 % trong năm 2024. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 4-4,5% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021.

Với hoạt động chính xây lắp hạ tầng giao thông đường sắt và đường bộ, Tổng công ty chịu ảnh hưởng lớn của hoạt động đầu tư công. Trong năm 2024, ngành xây dựng hạ tầng giao được giải ngân từ nguồn vốn ngân sách đạt 72,9% tổng số vốn 752.476,4 nghìn tỉ đồng. Trong đó, cho nhiều dự án đường bộ với 14 dự án đường bộ cao tốc và nhiều dự án đường sắt. Nguồn vốn từ ngân sách đã tạo được nhiều công ăn việc làm cho các doanh nghiệp xây dựng hạ tầng giao thông. Tuy nhiên, mức độ cạnh tranh rất cao giữa các doanh nghiệp trong ngành.

Trong bối cảnh đó, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Tổng công ty đã có những diễn biến theo chiều hướng tích cực.

Kết quả hoạt động cụ thể như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH	TH	%TH/KH
Giá trị hợp đồng ký mới (tỷ đồng)	500	175	35%
Giá trị sản lượng thực hiện (tỷ đồng)	1.091	807	73,69%

Doanh thu thuần (tỷ đồng)	989,8	776,6	78,5%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	24,74	9,5	38,4%
Cổ tức (%)	5%	-	-

Chỉ tiêu tài chính

		<i>Đơn vị: tỷ đồng</i>
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	776,6
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,5
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,7
	<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>1,4</i>
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	41
5	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.046,5
5.1	Tài sản ngắn hạn	743,8
5.2	Tài sản dài hạn	302,7
6	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.046,5
6.1	Nợ phải trả	635,3
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	411,2

Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Ngoài các chỉ tiêu kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành, thực hiện các nội dung mà nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

- Đã thực hiện việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao, phụ cấp của HĐQT theo phương án ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT đã lựa chọn AASC là đơn vị kiểm toán có trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của UBCK NN.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu: hồ sơ niêm yết đang trong giai đoạn thực hiện để đáp ứng các điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật và của Sở giao dịch chứng khoán.

Thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn:

- Thực hiện mục tiêu duy trì vị thế số 1 trong ngành xây dựng các công trình giao thông đường sắt, từng bước mở rộng sang các công trình đường bộ, HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo và tham gia vào việc tiếp cận, ký kết hợp đồng gói Dự án cải tạo đường sắt đèo Khe Nét và thi công phá dỡ cầu Phong Châu cũ.

- Xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng chuyên môn tốt, kỹ năng quản trị điều hành, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện tuyển dụng mới, bổ nhiệm các nhân sự trong hệ thống đảm nhận các vị trí chuyên môn nghiệp vụ tại phòng Tài chính phòng Kế toán, Phòng Quản lý điều hành dự án và thành lập Ban Đường sắt tốc độ cao.

- Về công tác quản trị, HĐQT đã xem xét việc tổ chức lại phòng ban chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngành xây dựng nói chung và hạ tầng giao thông nói riêng, cùng với việc quy hoạch lại các công ty đầu mối.

- Trong năm qua, ngoài việc duy trì quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ Xây dựng, Tổng công ty ĐSVN, việc đặt quan hệ với một số nhà thầu tư nhân lớn và nhà thầu nước ngoài. Cụ thể Tổng công ty đứng liên danh với nhà thầu ILSUNG của Hàn Quốc ở gói thầu Khe Nét, thực hiện kí hợp tác với một số công ty ở Trung Quốc để đơn đầu dự án Đường sắt tốc độ cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2024 là năm có nhiều khó khăn biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị ghi nhận những cố gắng nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tăng cường hiệu quả thi công công trình, tiết giảm chi phí để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có lợi nhuận.

Tuy nhiên, Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại trong việc điều hành hoạt động SXKD như công tác tìm kiếm việc làm chưa đạt được kế hoạch đề ra, công tác chỉ đạo thi công đôi khi vẫn còn chậm trễ trong việc giải quyết các vướng mắc tại công trình gây ảnh hưởng đến tiến độ. Công tác quản lý tài chính chưa tốt, công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu – thanh toán thu hồi vốn còn chậm dẫn đến việc thiếu vốn cục bộ. Ban điều hành cần có những biện pháp giải quyết quyết liệt hơn trong năm 2025.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ đạo:

- Tổng giá trị sản lượng: 1.000 tỷ đồng
- Doanh thu: 900 tỷ đồng
- Giá trị ký hợp đồng trên: 750 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 20 tỷ đồng
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt từ 12,5 triệu đồng/người/ tháng. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH.
- Phân đầu đảm bảo an toàn về mọi mặt như chất lượng, tiến độ, an toàn công trình chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

Định hướng phát triển trong năm 2025

Năm 2025, Việt Nam dự kiến khởi công 19 dự án giao thông trọng điểm, trong đó có 14 dự án do Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) chủ trì và 5 dự án do các địa phương quản lý. Đồng thời, 50 dự án giao thông khác sẽ được hoàn thành, góp phần đạt mục tiêu 3.000 km đường cao tốc vào cuối năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ. Cụ thể, Mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận mở rộng cao tốc TP.HCM – Long Thành, Cao tốc Cam Lộ – La Sơn, Cao tốc La Sơn – Túy Loan, Cao tốc Chợ Mới – Bắc Kạn, Cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh (giai đoạn 1), Cầu đường sắt Cẩm Lý (Bắc Giang) Nâng cấp, mở rộng các cầu và hầm trên Quốc lộ 1 (cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang), Tuyến nối cao tốc Nội Bài – Lào Cai với cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ.

Vì vậy, định hướng của Tổng công ty trong năm 2025 vẫn là bám sát tiến độ đấu thầu các dự án giao thông trọng điểm. Từ đó nghiên cứu phương án, nộp hồ sơ tham gia đấu thầu đặc biệt là các gói thầu về đường sắt. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ các công trình đang thi công để hoàn thành đúng tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên: Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 5 thành viên:

1. Ông Mai Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Tạ Hữu Diễn – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Võ Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
4. Ông Phạm Hồng Thắng – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT
5. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên HĐQT, thành viên UBKT

Trong đó: Có 02 thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành

1. Ông Phạm Hồng Thắng – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT
2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên HĐQT, thành viên UBKT

b. Cơ cấu sở hữu vốn Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần	Tỷ lệ
1	2	3	4	5
1	Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	952.430	2.97%
2	Tạ Hữu Diễn	Phó Chủ tịch HĐQT	6.241.075	19.46%
3	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên	1.504.010	4.69%
4	Phạm Hồng Thắng	Thành viên	0	0.00%
5	Võ Văn Phúc	Thành viên	102.640	0.32%

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 02/04/2025 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp.

c. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị và hoạt động của Ban

Thư ký thuộc Hội đồng quản trị gồm có 01 thành viên, Tham gia vào các buổi họp hội đồng quản trị, có nhiệm vụ ghi chép, soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT và các quyết định của HĐQT đều thực hiện đúng nguyên tắc biểu quyết theo đa số và theo đúng quy định của Điều lệ công ty.

Các nghị quyết được HĐQT thông qua:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-CTĐS-ĐHĐCĐ	26/04/2024	Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
2	01A/2024/NQ-CTĐS-HĐQT	02/01/2024	Tạm ứng để tiếp tục thực hiện thủ tục mua lại mỏ đá tại Thanh Hóa và tiếp tục Đầu tư Dự án Khu nhà ở sinh thái Mường Hòa – Hòa Bình
3	02/2024/NQ-HĐQT	20/02/2024	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
4	03/2024/QĐ-HĐQT	07/03/2024	Thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
5	05/2024/NQ-HĐQT	13/03/2024	Điều chỉnh kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
6	06/2024/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Tăng vốn Công ty Vật tư Đường sắt Đà Nẵng
7	07/2024/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Ban hành điều lệ công ty Vật tư Đường sắt Đà Nẵng
8	09/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Ban hành quy chế về Quản trị công ty
9	10/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
10	11/2024/QĐ-HĐQT	14/05/2024	Thanh lý vật tư thiết bị
11	12/2024/QĐ-HĐQT	03/06/2024	Đầu tư và lựa chọn nhà cung ứng TBA 320KVA
12	14/2024/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC
13	15/2024/NQ-HĐQT	19/06/2024	Phân công lại trong Hội đồng quản trị
14	16/2024/QĐ-HĐQT	22/06/2024	Đầu tư và lựa chọn nhà cung ứng phục vụ sản xuất kinh doanh
15	17/2024/NQ-CTĐS-HĐQT	01/07/2024	Tiếp tục Đầu tư Dự án Khu nhà ở sinh thái Mường Hòa – Hòa Bình
16	18/2024/TB-HĐQT	16/07/2024	Thông báo về việc báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm
17	19/2024/QĐ-HĐQT	19/07/2024	Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy quản lý Tổng công ty.
18	39/2024/NQ-CTĐS-HĐQT	19/07/2024	Ban hành quy chế hoạt động của Ban Tổng giám đốc
19	40/QĐ-CTĐS-HĐQT	19/07/2024	Ban hành thẩm quyền phê duyệt của Ban Tổng giám đốc
20	41/PCCV-CTĐS-HĐQT	19/07/2024	Bảng phân công công việc Ban Tổng giám đốc
21	138/2024/NQ-HĐQT	13/08/2024	Thông qua chủ trương vay vốn phục vụ Sản xuất kinh doanh
22	238/2024/QĐ-HĐQT	23/08/2024	Thanh lý trạm biến áp 250 KVA Gói thầu XL02 – Cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ
23	42/2024/NQ-HĐQT	26/08/2024	Thoái vốn tại HMR
24	43/2024/NQ-HĐQT	26/08/2024	Thông qua ý kiến của người đại diện về việc Bổ nhiệm Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật tại công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai

25	239/2024/NQ-HĐQT	23/09/2024	Giao dịch tại công ty chứng khoán
26	44/2024/QĐ-HĐQT	02/10/2024	Điều chỉnh kế hoạch niêm yết cổ phiếu RCC
27	45/2024/QĐ-HĐQT	02/10/2024	Thông qua niêm yết cổ phiếu RCC tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
28	46/2024/QĐ-HĐQT	02/10/2024	Thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
29	47/2024/QĐ-HĐQT	02/10/2024	Danh sách cổ đông lớn cổ đông chiến lược
30	48/2024/QĐ-HĐQT	04/10/2024	Nghi việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Thanh Bình (Công ty VTĐS Đà Nẵng)
31	50/2024/QĐ-HĐQT	09/10/2024	Ban hành Quy chế Tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi
32	55/2024/QĐ-HĐQT	25/10/2024	Ban hành Quy định về công tác phí
33	57/2024/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thanh lý thiết bị và kế hoạch đầu tư thiết bị Quý 1/2025
34	61/2024/NQ-HĐQT	31/10/2024	Chấp thuận báo cáo công ty Cổ phần Công trình 879
35	66/2024/QĐ-HĐQT	16/12/2024	Thanh lý thiết bị máy đào bánh xích SK 200 - 6E
36	67/2024/NQ-HĐQT	30/12/2024	Điều chỉnh phương án đầu tư

- Chỉ đạo việc công bố thông tin đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện quản trị Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định HĐQT.
- Phối hợp với Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của Tổng công ty hoặc những vấn đề cấp bách cần bàn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Biểu quyết hoặc tham gia ý kiến để giải quyết và xử lý công việc phát sinh hoặc những vấn đề khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty;
- Những vấn đề khác theo sự phân công của HĐQT quy định trong Điều Lệ và Quy chế làm việc của HĐQT.

2. Ủy ban kiểm toán

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

* Thành viên: Ủy ban kiểm toán gồm có 02 thành viên

1. Ông Phạm Hồng Thắng – Chủ tịch

2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên

b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty thông qua và các công ty thành viên. Năm 2024 có nhiều khó khăn với hoạt động của Tổng công ty. Tổng công ty tham dự đấu thầu nhiều dự án nhưng số hợp đồng kí mới chưa đạt mục tiêu đề ra mặc dù nhiều dự án xây dựng được triển khai đáp ứng được tiến độ của chủ đầu tư, mặt bằng giá cả vật tư hàng hóa ổn định đã đóng góp vào kết quả kinh doanh khả quan của toàn Tổng công ty. Tổng công ty đã tăng trưởng mạnh mẽ về sản lượng xây lắp, doanh thu thực hiện, bảo đảm việc làm cho người lao động. Tuy nhiên các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận Tổng công ty chưa đạt kế hoạch ĐHCĐ đề ra đầu năm.

- Giám sát công tác lập Báo cáo tài chính: Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã lập, công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định áp dụng đối với công ty đại chúng. Báo cáo tài chính bán niên 2024 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASC với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính cả năm 2024 được soát xét có ý kiến ngoại trừ.

- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ:

Các quy định nội bộ của Tổng công ty trong năm 2024 đã đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ phát huy hiệu quả. Một mặt nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc, một mặt giám sát và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- UBKT đã xem xét và trình phê duyệt các quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự Ban kiểm toán nội bộ. UBKT đã chỉ đạo và giám sát Ban kiểm toán nội bộ thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng điều lệ, quy chế của Tổng công ty và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 đã được HĐQT phê duyệt.

- Các thành viên của UBKT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời tới HĐQT các hoạt động của UBKT và các kiến nghị liên quan của UBKT. Tham gia nhiều cuộc họp với Ban Tổng giám đốc đóng góp ý kiến cho việc thiết lập, đánh giá thực hiện mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Tổng công ty trong năm.

c. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT: HĐQT đã nghiêm túc và tích cực triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024. Thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Tổng công ty, thông qua việc tiếp tục cơ cấu hệ thống tài chính toàn Tổng công ty. Tập trung nguồn lực tìm kiếm các hợp đồng xây lắp mới, đồng thời tìm kiếm các cơ hội khác để tăng hiệu quả hoạt động. Hoạt động của HĐQT đã tuân thủ pháp luật nhà nước, điều lệ của Tổng công ty

- Kết quả giám sát với Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị Quyết của HĐQT và thực thi tốt chức năng điều hành hoạt động của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành các chính sách về hoạt động kinh doanh của Tổng công ty; Thường xuyên kiểm soát tình hình hoạt động của Tổng công ty và các công ty thành viên để xử lý, báo cáo và đề xuất ý kiến với HĐQT theo định kỳ.

d. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông

Cũng như các năm trước của nhiệm kỳ, năm 2024, UBKT nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị Tổng công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a. Lương, thù lao và các khoản lợi ích chi trong năm 2024

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập được hưởng
1	Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	111.000.000
2	Tạ Hữu Diễn	Phó chủ tịch HĐQT	954.660.000
3	Võ Văn Phúc	Thành viên HĐQT – Kiêm Tổng giám đốc	566.862.800
4	Phạm Hồng Thắng	Thành viên độc lập	33.300.000
5	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên HĐQT	111.000.000

b. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan:

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Tổng Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	14.880.304.928	37.884.357.091
Công ty CP Công trình 791	532.547.600	95.049.643
Công ty CP Công trình 792	4.249.690.255	1.658.180.592
Công ty CP Công trình 793	2.132.746.091	2.854.935.413
Công ty CP Xây dựng Công trình Đường sắt 796	3.212.895.849	3.034.082.969
Công ty CP Công trình Cơ giới 798	988.367.540	17.781.516.769
Công ty CP Công trình 875	1.506.926.095	8.728.288.235
Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Công trình 878	1.549.926.414	1.242.463.546
Công ty CP Công trình 879	200.831.757	2.003.056.751
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thành Nam	146.569.691	216.930.446
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	359.803.636	269.852.727

Mua hàng hóa, dịch vụ	133.169.646.437	193.678.147.014
Công ty CP Công trình 791	9.282.060.708	8.964.686.941
Công ty CP Công trình 792	20.930.946.297	33.334.356.935
Công ty CP Công trình 793	18.936.560.164	16.021.912.393
Công ty CP Xây dựng Công trình Đường sắt 796	29.537.664.867	25.090.536.075
Công ty CP Công trình Cơ giới 798	18.040.620.283	50.394.488.493
Công ty CP Công trình 875	16.352.006.963	36.249.476.809
Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Công trình 878	10.491.195.487	13.315.063.957
Công ty CP Công trình 879	9.598.591.668	10.307.625.411
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	178.602.144	-
Công ty CP Công trình 875	178.602.144	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	448.000.000	513.000.000
Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Công trình 878	168.000.000	168.000.000
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	100.000.000	165.000.000
Công ty TNHH và Đầu tư An Ngọc	180.000.000	180.000.000
Mua tài sản cố định	277.777.778	-
Công ty CP Công trình 791	277.777.778	-
Chi phí lãi vay	1.585.289.644	-
Ông Nguyễn Hải Duy	1.585.289.644	-

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty:

Việc Quản trị Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các Quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Ý kiến Kiểm toán và công bố thông tin

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973
- Website: aasc@aasc.com.vn

Số: 300325.006/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt (“Tổng Công ty”) được lập ngày 30 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh 38 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty có các giao dịch tạm ứng và thu hồi tạm ứng với người nội bộ để tham gia các dự án đầu tư vào Khu du lịch sinh thái Mường Hoa (tỉnh Hòa Bình) và mua mỏ đá tại núi Gò Trường (tỉnh Thanh Hóa). Các dự án được dừng thực hiện theo Nghị quyết số 67/NQ-CTĐS-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng quản trị và Tổng Công ty đã thu hồi các khoản tạm ứng. Chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về bản chất của các giao dịch nêu trên và ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Như trình bày tại Thuyết minh 13 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đã nhận chuyển nhượng 11 triệu cổ phần tại Công ty CP Neo Floor theo Nghị quyết số 67/NQ-CTĐS-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng quản trị với tổng giá trị là 214,5 tỷ VND. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán độc lập này, chúng tôi chưa thể thu thập được đầy đủ các hồ sơ liên quan đến giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần này. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đến báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo liên quan đến khoản đầu tư tài chính dài hạn này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Công bố thông tin

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Cụ thể:

- Website của Tổng công ty theo địa chỉ: rccgroup.vn;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, UBKT (báo cáo);
- Website Tổng công ty;
- Lưu TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Võ Văn Phúc